

PHẬT NÓI KINH ĐÀ LA NI TẬP  
\_QUYỂN THỨ TÁM\_  
(Kim Cang Bộ\_ Quyển Trung)

Hán dịch: Đại Đường Thiên Trúc Tam Tạng A ĐIA CỒ ĐA (Atikuṭa)  
Việt dịch: Sa Môn THÍCH QUẢNG TRÍ  
Phục hồi Phạn Chú: HUYỀN THANH

KIM CANG A MẬT LÝ ĐA QUÂN TRÀ LỢI BỒ TÁT  
TỰ TẠI THẦN LỰC CHÚ ÁN PHẨM  
(Án có 21, Chú có 15: 14 Chú là **Chủ**, 1 Chú là **Bạn**)

Bấy giờ, Đức Thế Tôn cùng với nhóm **Quân Trà Lợi** (Kuṇḍalī), **Ô Xu Sa Ma** (Ucchuṣma) cùng tụ hội tuyên nói **Đại Tự Tại Đà La Ni Pháp Án Thần Chú** này, thời ba ngàn Đại Thiên Thế Giới chấn động theo 6 cách. Nhóm **Tỳ Na Dạ Ca** (Vināyaka), Quý Thần ác chẳng tin kính sanh hoảng sợ lớn, muốn chạy vào núi nhưng chẳng đi được, lại muốn vào biển cũng chẳng thể đi, không có nơi chôn lẩn tránh... nên chạy đến chỗ của Đức Phật, cúi đầu mặt sát đất thỉnh Phật cứu giúp

Đức Phật nói: “Dừng lại! Dừng lại! Các người đừng sợ Kim Cang đánh vào đầu của người phá vỡ thành 7 phần! Các người từng nghe **Ma Ha Tát Già Na Vương** xưa kia từng ở trong núi **Tát Già** ấy đã bị Kim Cang đánh giết đập nát. Người nhớ đây chẳng phải là Kim Cang này của Ta có sức mạnh to lớn

Nếu lại có người tụng trì nhóm **Chú Pháp Án** của chư Phật, Bồ Tát, các Kim Cang... ngày ngày cúng dường, rộng làm Sám Hối với muốn cứu giúp tất cả chúng sanh bị ách nạn thời Quý Thần các người đều hộ giúp trợ lực, chẳng được gây não loạn

Nếu có nhóm người nhớ niệm nhóm Pháp **Chú Án** này. Các người thấy tốt, đừng khiến cho tất cả nhóm Quý Thần ác được dịp thuận tiện gây não loạn

Nếu lại có người lầm lẫn ăn các vị của **rượu, thịt, 5 Tân**, sai lầm ăn **máu thịt tươi** chẳng thanh tịnh thì các người cũng nên nhẫn chịu chẳng được gây não loạn. Nếu các người có thể chẳng trái ngược với lời của Ta thì sẽ khiến cho các người được miễn nạn đáng sợ như vậy”

Khi ấy, **Già Na Vương** bạch Phật rằng: “Thế Tôn! Nếu có nhóm người tụng trì **Thần Chú Án Đàn** của chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... thường hay hộ giữ, thực hành **Pháp Yếu** của chư Phật, rộng bày cúng dường thì quyền thuộc chúng con nhận **Giáo Sắc** của Phật, chẳng để cho tất cả nhóm Quý Thần ác gây các chương ngại

Nếu lại có người tụng trì Chú của Phật với làm **Án Pháp**, **Mạn Trà La**... thường hay cúng dường chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên ở 10 phương thì chúng con hộ niệm

Hoặc khiến cho người tụng Chú dấy lên mọi loại **Tướng**. Hoặc khiến cho người ấy bị bệnh, hoặc khiến cho mắt bị mờ tối, hoặc nhớ tài sắc. Do **Tướng Niệm** này chẳng khiến cho chúng sanh ngày ngày vào Đàn mà tụng nhóm **Đà La Ni Chú** của Phật với làm **Pháp Án**. Giả sử tụng trì cũng không có hy vọng, không có nghiệm... đều do các **Tướng** chẳng thể thành tựu

Nếu lại có người, hoặc đốt hương, rải hoa, bày thức ăn, làm các vật cúng... vì muốn cúng dường, lại bị Quý Thần trộm cắp đem đi, khiến cho người tụng Chú làm

Pháp chẳng thành.... nhóm việc như vậy, con đều ủng hộ. Hết thầy nhóm Ma ác, Quỷ Thần đi theo con người thì con hộ giúp chẳng để cho đi theo

Hoặc lại có người tụng trì **Chánh Pháp Chú Ấn** của Phật của con, có lúc làm lẫn phạm sai lầm ăn vị tạp với trong thức ăn ấy có các **Tâm Huân** chẳng thanh tịnh, mùi máu, hơi xú uế. Hoặc lại giả sử cùng giao tạp với người nữ... thời con đều chẳng gây chướng nạn khổ não... ấy đều do con hộ giúp người hành Pháp”

Lúc đó, **Kim Cang Tạng** (Vajra-garbha) nói rằng: “Nếu lại có người thọ trì Pháp Ấn Chú của Phật, sợ bị nhiễm dính các thứ **bất tịnh**, phạm đủ việc lúc trước thì nên siêng năng tắm gội, thời tuyên **Cấm Giới**. Mỗi ngày, sáng sớm tụng Chú 7 biến, khi ăn cũng thể liền phá tất cả hết thầy chướng ngại, Pháp đã làm thì tất cả không có sợ hãi, thầy đều thành biện”

Bấy giờ, hàng **Kim Cang Quân Trà Lợi Bồ Tát** ở trong Phật Hội nói Pháp phương tiện bí mật này xong thì tất cả chư Phật, Bồ Tát Ma Ha Tát thầy đều ẩn khả, đồng thời tán thành: “Tâm Nguyện của chúng ta như điều ông đã nói. Các người đều nên tin nhận, làm lễ, kính phụng, tu hành”

### KIM CANG TẠNG QUÂN TRÀ LỢI BỒ TÁT TỰ TẠI THẦN LỰC PHÁP ẤN CHÚ PHẨM

#### **Quân Trà Lợi Hương Lô Pháp Ấn** thứ 1 (dùng **Tiểu Tâm Chú**)

Hai tay: ngửa lòng bàn tay, dựng thẳng ngón giữa, ngón vô danh, ngón út hướng lên trên, lưng ngón tay đều dính nhau, dựng nghiêng 2 ngón trở trụ đầu nhau, duỗi ngón cái chạm lóng thứ hai của ngón trở

Chú là:

“**Úm (1) a mật-lý đế (2) ô-hồng (3) phát (4)**”

\*)OM AMṚTE HŪM PHAṬ

Pháp ấn Chú này. Nếu làm việc Pháp của tất cả Kim Cang, trước tiên dùng Ấn này ấn vào lư hương xong, tụng **Tiểu Tâm Chú** mãn 21 biến, sau đó đốt hương thì tất cả vui vẻ

#### **Quân Trà Lợi Hương Thủy Pháp Ấn** thứ 2 (dùng **Tiểu Tâm Chú**)

Tay phải đem 5 ngón tay cùng nắm nhau, kèm dựng thẳng hướng về phía trước. Đem tay trái hướng ra bên ngoài, nắm bên dưới cổ tay phải

Một Pháp Ấn này. Nếu ở trong **Cúng Dường Pháp Hội Đàn**, dùng cái bồn báu chứa đầy nước rồi để hoa tạp với nhóm bột hương vào, làm Ấn này xong, ấn Chú vào nước, an trí trước mặt Phật thì tất cả vui vẻ

#### **Quân Trà Lợi Hộ Thân Pháp Ấn** thứ 3 (dùng **Đại Tâm Chú**)

Hai ngón út cài chéo nhau ở trong lòng bàn tay, kèm co 2 ngón vô danh vào trong lòng bàn tay đè ép ở trên chỗ giao chéo nhau của 2 ngón út. Hợp cổ tay, dựng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, hơi co gập 2 ngón trở về phía sau lóng trên lưng của ngón giữa, đừng chạm dính

Chú là:

“**Úm (1) hộ lô hộ lô (2) để sắt-tra, để sắt-tra (3) bàn đà bàn đà (4) ha na ha na (5) a mật-lý đế (6) ô-hồng, phát (7)**”

\*)OM HURU HURU TIṢṬA TIṢṬA BANDHA BANDHA HANA HANA AMṚTE HŪM PHAṬ

Tụng Chú 7 biến

Pháp Ấn Chú này. Nếu có người thường muốn thọ trì Pháp Kim Cang, mỗi ngày sáng sớm rửa tay lau mặt xong, liền dùng bàn tay phải bụm nước sạch, Chú 7 biến xong, hướng về phương Đông rải tán 3 lần đánh phửi, sau đó đánh phửi thân của mình, liền vào bên trong phòng làm Pháp hộ Thân. Pháp **Hộ Thân** nên đốt hương, kết Ấn chẳng buông, miệng tụng **Tâm Chú**, đem Ấn đội trên đánh đầu, tiếp theo ấn vai trái, tiếp theo ấn vai phải, tiếp theo ấn trước trái tim, tiếp theo ấn bên dưới cổ, tiếp theo ấn tam tinh, tiếp theo ấn chân tóc, tiếp theo ấn trên đánh đầu, tiếp theo ấn sau đánh đầu... như vậy 8 chỗ đều ấn 3 lần. Đây gọi là Pháp **Hộ Thân**

Phàm người muốn làm việc Pháp Kim Cang. Trước tiên, ấn vào lư hương, đốt hương xong rồi, tay bưng lư hương, khải cáo tất cả chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, Minh Thánh, chư Thiên, Nghiệp Đạo ở 10 phương, mỗi mỗi như Pháp bên trên. Khải cáo xong rồi, liền làm Pháp này, sau đó hành dụng thì tất cả không có sợ hãi, đến nơi làm Pháp, tụng Chú không có hạn định

#### **Quân Trà Lợi Tịch Trừ Tỳ Na Dạ Ca Pháp Ấn Chú thứ 4:**

Tay trái co ngón cái nằm ngang trong lòng bàn tay, đem ngón giữa, ngón vô danh nắm ngón cái ấy, lại găng co ngón trỏ với ngón út hướng ra bên ngoài khiến đầu ngón trỏ đến cạnh lóng giữa của ngón giữa, khiến đầu ngón út đến cạnh lóng giữa của ngón vô danh, liền duỗi cánh tay ấy, hướng theo bên phải chuyển rồi tụng Chú 7 biến

Khi chánh thức làm Pháp thời tay phải đem ngón cái vịn trên móng ngón út, cài ngược ở cạnh bên phải eo lưng, duỗi 3 đầu ngón tay hướng về phía trước

Chú là:

**“Úm (1) hỏ-hồng (2) ha na, xả na, ma tha (3) tì đà-băng sa dạ (4) ô-tha đà gia (5) ô-hồng, phát, phát (6)”**

\*)OM\_HŪM HANA JANA MATHA VIDHVAMSA YA UD-DHAYA HŪM PHAT

Pháp Ấn Chú này đều hay tịch trừ tất cả Dược Xoa, Tỳ Na Dạ Ca

Hoặc Phật, hoặc Bồ Tát, hoặc Kim Cang... tùy theo mọi muốn làm **Pháp Hộ** ấy đều nên trước tiên làm Ấn này, tụng Chú thì tất cả các ác ắt liền tan đi, thành biện các việc, không có một chút sợ hãi, giống như nghi thức **Động Chỉ** (dụng nơi cư ngụ làm cho yên tịnh) của quốc vương, trước tiên nên **tịch trừ** sau đó **động chỉ**. Đây cũng như vậy

Ấn với Chú này, nếu trong phòng dùng Ấn, hướng lên trên đầu, chuyển theo bên phải 3 vòng, tụng Chú 7 biến

Nếu khi làm Đàn thời làm **Bộ Tỳ Hành** nhiều quanh Đàn 3 vòng, từ bên ngoài bước đi, trước tiên nhắc chân phải, tiếp theo nâng chân trái, Chú 21 biến, tụng nhiều cũng tốt

#### **Quân Trà Lợi Kim Cang Nhất Tụ Hàng Ma Vương Ấn Chú thứ 5:**

Hai ngón út cùng móc nhau trong lòng bàn tay, bên phải đè bên trái. Hai ngón vô danh giao chéo nhau ở sau lưng ngón giữa, dựng thẳng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, hai ngón trỏ móc đầu 2 ngón vô danh, 2 ngón cái vịn ngang bằng đầu 2 ngón giữa. Đem đầu 2 ngón giữa, ngón cái trụ trên đánh đầu, ma75t làm sắc giận dữ

Chú là:

**“Úm (1) trư lô lô, lô lô (2) hồng hồng (3) phát (4)”**

\*)OM\_TARULO RURU HŪM HŪM PHAT

Nếu làm nơi chốn của tất cả Mạn Trà La, trước tiên kết Ấn này, tụng Chú, nhiều quanh Đàn, hành Đạo 7 vòng thì tất cả Ma Vương đều quy phục khắp

### **Quân Trà Lợi Kết Địa Giới Pháp Ấn Chú thứ 6:**

Trước tiên, đem ngón giữa phải để ở khoảng giữa ngón trỏ, ngón giữa trái, hướng về lưng ló đầu ra. Tiếp theo, đem ngón vô danh để ở khoảng giữa của ngón út trái cũng như thế. Đem ngón giữa trái từ bên trong hướng về khoảng giữa của ngón trỏ, ngón giữa phải, hướng về bên trong ló đầu ra. Tiếp theo, đem ngón vô danh để ở khoảng giữa của ngón út phải cũng như thế. Dụng 2 ngón út, ngón trỏ hợp đầu ngón, 2 ngón cái cũng hợp đầu ngón, hướng đầu ngón xuống bên dưới

Nếu khi làm Pháp thời hợp đầu ngón giữa chạm sát đất, giương 2 khuỷu cánh tay trái.

Chú là:

**“Úm (1) cát lợi cát lợi (2) bạt chiết la phước-tri (3) bàn đà bàn đà (4) ô-hồng (5) ha (6)”**

**\*)OM KILI KILI VAJRA VID BANDHA BANDHA HŪM HAḤ**

Pháp Ấn Chú này hay trừ tất cả nhóm Quỷ Thần ác trong đất thâu suốt đến bờ mé Kim Cang. Nếu ở chỗ của Pháp Hội Đàn Tràng thì nên làm Ấn này, tụng Chú 7 biến xong, đem Ấn trụ mặt đất thì hay khiến cho hết thảy các nhóm Quỷ ác trên mặt đất với ở dưới mặt đất cho đến thâu suốt bờ mé Kim Cang... thảy đều tan đi, không thể gây hại

### **Quân Trà Lợi Kết Tứ Phương Giới Pháp Ấn Chú thứ 7:**

Dựa theo Địa Ấn lúc trước, chỉ sửa: mở 2 ngón cái cách nhau **2 thốn** (2/3dm) hướng đầu ngón về thân dựng thẳng, gắng đưa ngón tay hướng về bên phải chuyển

Chú là:

**“Úm (1) tát la tát la (2) bạt chiết la (4) ba-la ca la (4) ô-hồng (5) phát (6)”**

**\*)OM SARA SARA PRAKARA HŪM PHAT**

Pháp Ấn Chú này hay trừ tất cả ma ác, các nhóm Quỷ Thần ở 4 phương

Nếu ở chỗ của Pháp Hội Đàn Tràng thì nên làm Ấn này, tụng Chú 7 biến. Liền đem Ấn này hướng về 4 phương, tùy theo mặt trời, chuyển về bên phải thì hết thảy tất cả nhóm Dược Xoa, Quỷ thảy đều lui tan

### **Quân Trà Lợi Kết Hư Không Giới Pháp Ấn Chú thứ 8 (cũng gọi là Thượng Phương Kết Giới)**

Dựa theo Địa Ấn lúc trước, chỉ sửa 2 ngón cái đều phụ trên cạnh đầu ngón trỏ. Liền đem Ấn này hướng lên trên đầu, xoay theo bên phải 3 vòng

Chú là:

**“Úm (1) tì tát-phổ tra, la xoa (2) bạt chiết la (3) bán xà la (4) ô-hồng (5) phát (6)”**

**\*)OM VISPHOTA RAKṢA VAJRA PAMJALA HŪM PHAT**

Pháp Ấn Chú này hay trừ tất cả các Ma, nhóm Quỷ Thần ác từ hư không lên đến **Hữu Đảnh** (Sắc Cứu Cánh) chẳng dám niệm ác. Liền đem Ấn này nâng hướng lên trên đầu, xoay theo bên phải 3 vòng, tụng Chú 7 biến thì tất cả hàng **Phi Hành Dược Xoa** ở hư không trên Trời thảy đều lui tan

Nếu ở Hội của Đại Đạo Tràng Pháp Đàn đều nên như vậy 3 biến, 7 biến Ấn Chú kết hộ.

Thứ nhất nên chọn được đất thù thắng, chưa lập **tường thành** theo **khuôn phép** (quy quách), liền làm một biến **kết Giới, tịch trừ**

Thứ hai: sửa trị đất cho bền chắc bằng phẳng ngay ngắn, dùng bùn thơm xoa bôi mặt đất, đem chút phần hương nổi tiếng, hoa tốt đẹp cúng dường thời lại làm một biến **kết Giới, tịch trừ**

Thứ ba: dựng lập cột trụ theo số đã định, tường thành theo khuôn phép, treo các phan, lọng, chuông, vàng ngọc trang sức xong. Lại đem chút phần hương nổi tiếng, hoa tốt đẹp để làm cúng dường. Khi hành đạo thời lại làm một biến **kết Giới, tịch trừ**

Thứ tư: bày trí phần màu, tòa hoa, mở các đất của vị trí, lại làm một biến **kết Giới, tịch trừ**

Thứ năm: đem đèn vào Đàn an xong, lại làm một biến **kết Giới, tịch trừ**

Thứ sáu: đem lọ nước, hoa, hương, thức ăn uống, bơ, mật, mè, gạo tẻ, vật cúng... hết thấy tất cả vật cúng dường đưa hết vào Đạo Trường an trí xong, cũng làm một biến **kết Giới, tịch trừ**

Thứ bảy: muốn thỉnh chư Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên...chưa thỉnh lúc trước, lại làm một biến **kết Giới, tịch trừ**. Trong khoảng kết Giới, mỗi mỗi đều kết **Đại Thân Pháp ấn**, cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) hộ Giới, hàng phụng chúng Đại Ma xong, theo thứ tự mà làm mỗi một **Thân Pháp**

Tiếp theo, dùng tay phải bung lư hương, nhiễu quanh theo bên phải 3 vòng, làm Kết Hộ Giới, Tâm nêu cúng dường. Tất cả **động chỉ**, oai nghi đều nên đủ các Pháp Tướng, sau khi đã làm cúng dường thì tất cả chư Phật, Bát Nhã, tất cả Bồ Tát, tất cả Kim Cang, tất cả Minh Thánh, tất cả chư Thiên, tất cả Nghiệp Đạo đều rất vui vẻ. Sau đó mỗi mỗi đều làm **Bản Ấn**, tụng **Bản Chú** ấy nghênh thỉnh, cúng dường

Pháp **kết Giới** này giống như một loại oai nghi, Pháp dụng **động chỉ** của Nhân Vương, Quốc Chủ, không có khác

#### **Quân Trà Lợi Thân Pháp Ấn thứ 9 (dùng Tiểu Tâm Chú)**

Hai ngón út cài chéo nhau ở trong lòng bàn tay, kèm co 2 ngón vô danh vào trong lòng bàn tay, đè ép trên chỗ chéo nhau của 2 ngón út. Hợp cổ tay, dựng 2 ngón giữa trụ đầu nhau, co 2 ngón trở vịn lóng trên của ngón giữa, kèm 2 ngón cái để đầu ngón vịn trên lóng giữa của ngón giữa. Đưa ngón trở qua lại

Một Pháp ấn này. Nếu người muốn làm Pháp **Quân Trà Lợi** để làm cúng dường với muốn trị bệnh thì đều nên làm Ấn này thỉnh gọi **đến, đi**

#### **Quân Trà Lợi Hương Hoa Cúng Dường Pháp Ấn thứ 10 (dùng Đại Tâm Chú)**

Đem 2 ngón vô danh, 2 ngón út giao chéo nhau, bên phải đè bên trái ở trong lòng bàn tay, lại co hướng về cổ tay. Liền duỗi 2 ngón giữa nghiêng đầu ngón trụ nhau, đem 2 ngón trở đều vịn trên lóng thứ ba của ngón giữa, đem 2 ngón cái đều phụ cạnh 2 ngón trở. Hợp cổ tay

Một Pháp Ấn này. Nếu tại Đạo Tràng Pháp Đàn ở mỗi mỗi nơi chốn, nên làm Ấn này, đem một bông hoa với một viên hương để trong Ấn, làm Ấn này xong, tụng Chú cúng dường. nếu không có hương hoa, làm thẳng Ấn này để cúng dường thì tất cả Kim Cang thấy đều vui vẻ

#### **Quân Trà Lợi Âm Thực Cúng Dường Pháp Ấn thứ 11 (dùng Đại Tâm Chú)**

Dựa theo **Hương Hoa Ấn** lúc trước, chỉ sửa: duỗi thẳng 2 ngón út, 2 ngón vô danh ở trong lòng bàn tay, mở lòng bàn tay

Một Pháp Ấn này. Nếu ở trên Đàn nghi định hiến thức ăn uống thì đều dùng Ấn này ấn vào mỗi một mâm, mỗi mỗi Chú vào xong, sau đó vào Đàn an trí cúng dường.

Nếu không có thức ăn uống, làm thẳng Ấn này để làm cúng dường thì cũng được tất cả Kim Cang vui vẻ

### **Quân Trà Lợi Đẳng Pháp Ấn Chú thứ 12**

Tay phải co 2 ngón phía sau (ngón vô danh, ngón út) ngay trong lòng bàn tay, dựng thẳng ngón giữa cũng co đầu ngón ấy hướng vào trong lòng bàn tay, co lỏng giữa của ngón cái đè trên lỏng trên của ngón trỏ, để cạnh đầu ngón trỏ vịn trên lỏng trên của ngón giữa

Chú là:

**“Úm (1) tì lô cát nễ (2) sa ha (3)”**

\*)OM\_ VILOKINE SVĀHĀ

Một Pháp ấn này. Nếu ở trong Đàn với bên trong Đạo Tràng làm cúng dường thì mỗi một ngón đều nên làm Ấn này ấn vào, tụng Chú, sau đó an trí

### **Quân Trà Lợi Đầu Pháp Ấn thứ 13 (dùng Đại Tâm Chú)**

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước, chỉ sửa: co bằng lỏng giữa của 2 ngón trỏ đều vịn đầu ngón cái, khiến cho đầu ngón trụ nhau, kèm dựng ngón cái lia ngón giữa

Một Pháp Ấn này. Nếu người bị đau buốt đầu, làm Ấn này xong, ấn lên chỗ đau buốt, Chú vào cảnh Liễu đánh thì bệnh ấy liền khỏi

### **Quân Trà Lợi Đảnh Pháp Ấn thứ 14 (dùng Đại Tâm Chú)**

Dựa theo **Thân Ấn** lúc trước. Chỉ sửa 2 ngón trỏ đều bật ngay trên lưng ngón giữa, đầu ngón trụ nhau. Ngón giữa ở ngay bên trong

Một Pháp Ấn này cũng có tên là **Phược Quỷ Ấn**. Nếu làm Ấn này, tùy ý muốn cột trời thì tất cả Quỷ Thần ứng thời bị cột trời, bệnh Quỷ liền khỏi. Nếu muốn buông tha, thì cởi mở ngón trỏ để bên trong ngón giữa đưa đi, dùng Tâm tưởng **buông tha** liền được giải thoát

Nếu có người bị bệnh đau đầu. Làm Ấn này xong, ấn vào chỗ đau ấy, tụng **Đại Tâm Chú**, lại Chú vào cảnh Liễu đánh vào chỗ đau nhức ấy thì sự đau nhức ấy liền khỏi

**Quân Trà Lợi Nha Pháp Ấn Chú thứ 15 (dùng Đại Tâm Chú chú vào bệnh cũng được)**

Tay trái đem ngón út bật trên lưng gốc ngón vô danh. Tiếp theo, co ngón giữa từ sau ngón vô danh vật đè trên lưng ngón út, lại co lỏng bên trên, cùng dính bên cạnh ngón vô danh. Tiếp theo, co lỏng giữa của ngón trỏ đè dính móng ngón út hướng đầu ngón về lòng bàn tay, cùng dính bên cạnh ngón vô danh. Tiếp theo, nghiêng ngón cái đè ép trên đầu với móng 2 ngón tay ở giữa cũng cùng dính bên cạnh ngón vô danh. Dựng thẳng ngón vô danh hướng lên trên

Trừ bỏ tất cả Tỳ Na Dạ Ca thì làm Ấn này, Chú 7 biến, ba hồi chuyển theo bên phải, tay phải nắm quyền đánh, chuyển quyền

Chú là:

**“Úm (1) ô-hồng (2) ha na, đố na (3) mặt tha, tì xà (4) kết xá dạ (5) la tha dạ (6) phất (7)”**

\*)OM\_ HŪM HANA DHUNA MATHA VIJA KEŚĀYA RATHĀYA PHAT

Pháp Ấn Chú này. Nếu người bị bệnh đau tim, Quỷ Chú với loài ác bặc trung. Liền làm Ấn này ấn vào chỗ đau, liền tụng Chú này 49 biến thì sự đau nhức ấy liền

khỏi. Hoặc tụng **Đại Tâm Chú** 49 biến thì sự đau nhức ấy liền khỏi. Pháp này rất hiệu nghiệm

Nếu trị bệnh Quý. Khi cột trời Quý thời trong miệng của người bệnh liền nôn ra máu. Trị tất cả bệnh

Nếu dùng **Nha Ấn** luôn luôn tụng Chú hướng về chỗ của quan phủ thì quan nhân vui vẻ, sự lo lắng đều tan hết

### **Quân Trà Lợi Bạt Chiết La Tổng Ấn** thứ 16 (dùng **Đại Tâm Chú**)

Tay trái đem ngón cái vịn trên móng ngón út, đều dụng thẳng 3 ngón giữa, trở, vô danh hướng lên trên bụng tách ra

Một Pháp Ấn này chỉ làm nơi Pháp Hội Đàn Tràng, hết thầy nghĩ định hiến hương, hoa, đèn sáng, hết thầy thức ăn uống, tất cả vật cúng... mỗi mỗi đều dùng Ấn này ấn vào. Nếu có Bạt Chiết La (chày Kim Cang), dùng Bạt Chiết La mỗi mỗi ấn vào thì chẳng cần Ấn này. Nếu không có Bạt Chiết La thì mới dùng Ấn này ấn vào các vật cúng... thì tất cả các nhóm bọn Quỷ Thần ác chẳng dám xúc phạm

Làm cúng dường này thì Kim Cang vui vẻ. **Đại Tiểu Tâm Chú** đều thông dụng được

Nếu đàn bà bị bệnh kinh nguyệt luôn tuôn ra với lỗ mũi của người nam nữ chảy máu. Lấy **La Sa Thiện Na**, rau dền, rau cải, củ... đều lấy 2 lượng hòa chung với gạo tẻ, nước cốt vo gạo, mật làm thành viên xong, tụng **Tâm Chú** lúc trước 21 biến, chia làm viên nhỏ, lớn như hạt bắp... như Pháp uống vào thì bệnh as61y liền khỏi. Đây gọi là thuốc **A Già Đà** (Agada: vạn ứng linh dược)

Lại có một **phương** đồng tên gọi. Lấy đường cát, Uất Kim Hoa với bơ đậm già hòa làm tương tự như **cao**. Nếu bị nghẹt mũi với trong mũi có mùi hôi, lại hương chẳng được hôi mà bị mùi hôi... liền dùng thuốc lúc trước nhỏ vào liền khỏi

Nếu nửa ngày bị đau đầu, liền dùng thuốc lúc trước chà xát liền khỏi

Nếu người bị đau mắt, liền dùng thuốc chà xát trên dưới mắt bị mù thì mắt ấy liền khỏi bệnh

Nếu có người, sáng sớm bị đau đầu, mặt trời lặn về Tây liền khỏe.... thì chà xát vào liền khỏi. Ngoài ra, dựa theo đây có thể biết

Nếu người chẳng thể ăn, khô gầy vàng vọt, mắt vàng, hơi trong bụng kết thành khối lớn, bị suyễn, hơi thở chẳng thông qua cổ họng, rất đau nhức.... lấy 7 vị: **muối quặng, thuốc A Ngụy, Ha Lê Lạc, Hôi Hương Tử, gừng khô, Tất Bát, hồ tiêu**... đều lấy nửa lượng bằng nhau. trộn lại đậm già làm bột, hòa với đường cát làm thành viên, mỗi viên lớn như hạt táo... để bụng trống, một lần uống một viên, không có chỗ cấm kỵ thì mập lớn, nhan sắc tốt đẹp, khí lực sung mãn. Đều dùng **Nha Ấn** ấn vào các Thuốc bên trên, Chú 108 biến, sau đó mới uống

### **Quân Trà Lợi Đại Tâm Chú** thứ 17:

Chú là:

“**Úm (1) hộ lô hộ lô (2) để sắt-tra, để sắt-tra (3) bàn đà bàn đà (4) ha na ha na (5) a mật-lý đế (6) ô-hồng, phát (7)**”

\*)OM\_ HURU HURU\_ TIṢṬA TIṢṬA\_ BANDHA BANDHA\_ HANA HANA\_ AMṚTE HŪM PHAṬ

### **Quân Trà Lợi Trung Tâm Pháp Chú** thứ 18:

Chú là:

“**Úm (1) đố na đố na (2) ô-hồng (3) ô-hồng (4) phát (5) phát (6) sa ha (7)**”

\*)OM\_ DHUNA DHUNA HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ SVĀHĀ

### **Quân Trà Lợi Tiểu Tâm Pháp Chú thứ 19:**

Chú là:

**“Úm (1) a mật-lý đế (2) ô-hồng (3) phát (4)”**

\*)OM AMRTE HŪM PHAT

**Tiểu Tâm Chú** này. Nếu người trúng độc bị chết. Dùng tay vịn lỗ tai đến cái miệng, Chú vào 21 biến vào lỗ tai, Chú vào nước 7 biến rồi đem nước Chú rải tán trên mặt 21 biến, cho uống vào liền sống lại.... gọi là **Điềm Thủy** (nước có vị ngọt)

Khi **Thiểm Tử** bị trúng mũi tên, chư Thiên dùng nước Chú này rưới vẩy lên vết thương, tức vết thương liền khỏi, cũng được cởi bỏ ô nhiễm, rưới tắm thân thể, vào Phật đường dùng đều được. Ở trước mặt Phật tụng 1000 biến [bản của thầy **Thông** có **sa ha** (SVĀHĀ)]

Ba Pháp Chú này: hộ thân làm Pháp cho đến tất cả hương hoa, quả trái, đèn, dầu, thức ăn uống....., các vật cúng dường trong Đàn trị bệnh với các việc Pháp đều dùng Chú này chú vào, liền được tất cả thành tựu

### **Quân Trà Lợi Đại Hộ Thân Ấn thứ 20 (dùng Đại Chú phía sau)**

Đứng ngay ngắn, hướng mặt về phía trước, tay trái: đem ngón cái đè trên móng ngón út, dựng tách thẳng 3 ngón còn lại, đè ép trên cánh tay bên nách phải. Tiếp theo dùng tay phải, Pháp đồng với tay trái, cũng đè ép trên cánh tay bên trái. Sau đó co rút bàn chân trái đem lòng bàn chân đè ép trên đầu gối phải. Trợn mắt, há miệng làm hình rất giận dữ

Pháp Thân Ấn này chỉ ở nơi lập Đàn, đều làm Ấn này trấn 4 phương với trấn 4 cửa... làm Pháp đều thành

Nếu muốn đi trị bệnh. Trước tiên, ở bên trong phòng làm Ấn Pháp này, hộ thân rồi đi

Nếu thấy người bệnh sanh kinh động thì bệnh ấy dễ khỏi. Nếu chẳng kinh động thì bệnh ấy khó khỏi. Nếu bệnh vừa tốt, từ xa nhìn thấy liền khỏi

Nếu nhà người bệnh sai Sứ thăm hỏi Thầy thì vị Thầy làm Ấn này, tụng Chú. Khi nằm thờ trong mộng: nếu thấy Phật với Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên thì bệnh ấy được khỏi. Chú Sư liền đi (trị bệnh)

Nếu thấy nhóm lừa, ngựa, người khỏa thân như nhóm Ngoại Đạo thì người ấy liền chết. Chú Sư đừng đi

Nếu thấy cái bát đồng, nhóm vật bằng sắt... thì bệnh ấy chẳng khỏi. Chú Sư đừng đi

### **Quân Trà Lợi Đại Sân Pháp Thân Ấn thứ 21 (dùng Đại Chú phía sau)**

Đứng dậy, đem ngón chân trái hướng về bên trái, co nghiêng đầu gối đứng. Hướng ngón chân phải về phía trước, thân đứng nghiêng. Trước tiên, đem tay phải co ngón tay ngay trong lòng bàn tay, đem 4 ngón phía sau nắm quyền, đè ở bên dưới nách trái. Tiếp theo, dùng tay trái cũng như tay phải, nắm quyền đè ngay bên dưới nách phải, hơi hướng cái đầu về bên phải, hướng về bên trái cũng được, nghiêng mắt nhìn, làm hình rất giận dữ

Pháp Thân Ấn này. Nếu có tất cả các bệnh khó trị, các Quỷ Thần ác chẳng chịu phục, chẳng lui... thì nên làm Ấn này, nhiều quanh người bệnh 3 vòng, nghiêng thân, như quỳ đầu gối xuống đất, khởi sắc rất giận dữ, tụng **Đại Chú** phía sau, tiếng Chú chẳng dứt, nhiều quanh 3 vòng xong thì tất cả đều tan, bệnh liền được khỏi. Nếu chẳng khỏi, tức chẳng phải là bệnh Quỷ



Nếu người bệnh ấy chẳng chí Tâm thì bệnh ấy chẳng khỏi  
Nếu làm Đàn Xứ, kết Giới thời dùng, rất có linh nghiệm

**Quân Trà Lợi Đại Hàng Ma Pháp Thân Ấn thứ 22 (dùng Đại Chú phía sau)**

Đứng dậy, lại co rút 2 đầu gối, gót chân cùng trụ nhau. Đem hổ khẩu của tay trái cài ngược nơi eo, hướng 4 ngón tay về phía trước, hướng ngón cái về phía sau. Tay phải cầm **Bạt Chiết La** (chày Kim Cang), găng sức dựng cánh tay. Nếu không có Bạt Chiết La, liền nắm làm quyền như cầm chày Kim Cang, làm mặt rất giận dữ, tụng **Đại Chú** phía sau. Nếu dựng ngón cái thì gọi là **Bả Phũ Ấn**

Pháp Thân Ấn này chỉ nơi làm Đàn với chỗ trị bệnh thì nên làm Ấn này hàng phục tất cả Ma Ác, Quỷ Thần. Tùy theo chỗ làm ấy, việc Pháp Kim Cang thay đều thành biện

**Quân Trà Lợi Tam Nhãn Đại Pháp Thân Ấn thứ 23 (dùng Đại Chú phía sau)**

Ngửa 2 lòng bàn tay, đem 3 ngón phía sau (ngón giữa, ngón vô danh, ngón út) cài chéo nhau, bên phải đè bên trái. Dựng nghiêng đầu 2 ngón trở dính nhau, đều co ngón cái vịn trên cạnh ngón giữa. Đem đầu ngón trở hướng xuống dưới, dính ngang trên lông mày. Đứng dậy, thẳng chân phải đạp lên đất, co rút bàn chân trái ngang bằng đầu gối phải, hướng lòng bàn chân xuống dưới như thế dẫm đạp, đem gót chân trụ dính trên đầu gối. Liền trợn mắt nhìn, làm mặt rất giận dữ, đầu như hướng về phía trước

Pháp Thân ấn này. Nếu nơi làm tất cả Đàn Pháp, kết Ấn này xong, **nhất cước** hành Đạo, nhiều quanh Đàn 3 vòng thì tất cả không có sợ hãi, chỗ làm đều thành

Nếu nơi trị bệnh, ở bên người bệnh, làm Ấn này xong, tụng **Đại Chú** phía sau thì bệnh ấy liền khỏi

Tất cả Đàn Xứ, chẳng hiểu Pháp **nhất cước hành** thì tất cả Đàn Pháp thay đều chẳng thành

**Quân Trà Lợi Đại Pháp Chú thứ 24**

Chú là:

“Na mô la đất-na đá-la dạ gia (1) na mô thất-chiên trà bạt chiết la ba nũa duệ (2) ma ha dược xoa tê na ba đá duệ (3) na mô bạt chiết la cốt-lô đà gia (4) nễ tri-dạ, bát la thiệp-phiệt lợi đa (5) bà la địa phú đa (6) ốc già-la, đặng sắt-đô lô lô-địa yết tra (7) bà gia tỳ la bà gia (8) a tư, mô sa la (9) bạt chiết la, bà la (10) du bà xá ha tất-đà gia (11) đá diệt tha (12) úm (13) hô lô hô lô (14) a mật-lý đa quân trà lợi (15) khư khư khư khư (16) ha na ha na (17) ha đà ha đà (18) ha hề ha hề (19) để sắt-tra (20) để sắt-tra (21) ha na ha na (22) đà ha đà ha (23) bả giả bả giả (24) cật-liểu hư-nũa (25) cật-liểu hư-nũa (26) bàn đà bàn đà (27) yết-lặc xà (28) yết-lặc xà (29) đất-lặc xà (30) đất-lặc xà (31) tì tất-phổ tra gia (32) tì tất-phổ tra gia (33) bà già phạm (34) a mật-lý đa quân trà lợi (35) mộ-uất đàn trà gia (36) bạt chiết lợi nũa (37) tất bà đồ sắt-tra bĩ đất-na (38) tỳ na gia già na (39) nễ ba-la nũa gia (40) ma ha già na bát để (41) thị bĩ đạn đà yết la gia (42) ô-hồng, ô-hồng (43) phát phát phát (44) úm (45) câu lô đà (46) ca nũa duệ (47) sa ha (48)”

\*)NAMO RATNA-TRAYĀYA

NAMAḤ SCANḌA VAJRA-PĀṆĀYE MAHĀ-YAKṢA-SENAPATAYE

NAMO VAJRA-KRODHA-NITYA PRAJVALITĀ PRADĪPTA, UGRA DAMṢṬROTKAṬA BHAYA BHAIKAVĀYA ASĪ MUŚALA VAJRA PRAŚU PĀŚA HASTĀYA

TADYATHĀ: OM HURU HURU AMṚTA-KUNḌALI KHĀ KHĀ KHĀ KHĀ, HANA HANA, DAHA DAHA, KHĀHI KHĀHI, TIṢṬA TIṢṬA, HANA HANA, DAHA DAHA, PACA PACA, GRHṆA GRHṆA, BANDHA BANDHA, GARJA GARJA, TARJA TARJA, VISPHOṬA VISPHOṬĀYA VISPHOṬĀYA, BHAGAVAM AMṚTA-KUNḌALI-MŪRDHAM DANḌĀYA VAJRINI, SARVA-DUṢṬA-VIGHNA VINĀYAKA NIVĀRAṆĀYA MAHĀ-GAṆAPATI JĪVITĀNTA-KARĀYA, HŪM HŪM PHAṬ PHAṬ PHAṬ

OM KRODHA-GAṆĀYE SVĀHĀ

Đại Pháp Chú này. Nếu có Pháp Đàn với chữa trị tất cả các bệnh Quỷ Thân, đều nên làm **4 loại Thân Ấn** lúc trước kết hộ Giới xong thì tất cả Ma Quỷ thấy đều hàng phục, bỏ chạy tứ tán

Nếu có người hay như Pháp thọ trì, tụng Chú này mãn 10 vạn biến thì tất cả đều được tùy ý thành biện, trị bệnh rất hiệu nghiệm

Như trước đã nói, **4 loại Thân Ấn** đồng dùng Chú này, làm các việc Pháp đều được thành biện. Chỉ chẳng chí Tâm thì một điều cũng không có chỗ nghiệm

Lại **Quân Trà Lợi Đại Chú** thứ 25

Chú là:

“**Na mô la dát-na đá-la dạ gia (1) na mô thất-chiên trà bạt chiết la ba nĩa duệ (2) ma ha được xoa tê na bả đá duệ (3) na mô tỳ ma la, thiệp phạt-la (4) ca na ca sa nô ca ca na (5) a mật-lý đa tam bà bà duệ (6) la dát-na ca na mô lượng nô lợi bà la (8) tì-lợi gia dạ, bạt chiết la bàng nễ (9) tì-lợi gia dạ, bạt chiết la bàng nễ (10) đồ la ha (11) tì ca gia đề bà (12) na già (13) được xoa (14) la sát sa (15) bà la bạt đề nễ na (16) úm (17) a mật-lý đa quân trà lợi (18) khước khước, khước khước (19) khước na khước na (20) khước hiệu khước hiệu (21) để sắt-tra (22) để sắt-tra (23) bạt na bạt na (24) ha na ha na (25) đà ha đà ha (26) bát tra bát tra (27) tát bà bĩ dát-na tì na dạ ca gia, phát (28) xá đốt-lỗ lợi đà diêm, phát (29) được xoa lê đà diêm, phát (30) la sát sa lê đà diêm, phát (31) ma la ma la sát sa lê đà diêm, phát (32) tát bà yết-la ha, lê đà diêm, phát (33) tát bà giả ca tra ca, lê đà diêm, phát (34) tát bà bà du một đốt tỳ tiêu, lê đà diêm, phát (35) đá diệt tha (36) đà ha đà ha (37) bát trá bát trá (38) a bĩ xa (39) a bĩ xa (40) úm úm úm (41) phát phát phát (42) bạt chiết la ba nễ (43) la dát-nhã ba dạ đề (44) sa ha (45)”**

Một Đại Chú này đều hay tịch trừ tất cả chướng nạn

Nếu người có ý muốn thọ trì Chú này, ngày ngày dùng nước nóng thơm tắm gội sạch sẽ, mặc áo sạch mới, tự Hộ Thân xong, vào trong Đạo Tràng mà làm **Thủy Đàn** dài rộng 4 khuỷu tay, nghiêm sức Đàn Pháp như **Bộ** khác nói, trang nghiêm xong rồi, liền làm kết Giới

Chính giữa Đàn ấy an tòa **Quân Trà Lợi Kim Cang**. Nếu có Tượng ấy thì nghênh thỉnh an trí, nệu không có Tượng ấy thì nêu Tâm làm Ấn thỉnh ngời cũng được. Rải mọi loại hoa, đốt **An Tất Hương**. Luôn luôn tụng Chú mãn 10 vạn biến

Sau đó, ở nơi thanh tịnh làm cái Đàn 5 màu, nghiêm sức như trong Bộ Khác đã nói lúc trước. vào trong Đàn này, rải mọi loại hoa, đốt mọi loại hương, mọi loại thức ăn uống, đèn sáng, nhóm vật cúng đem dùng cúng dường, phát Nguyện, tụng Chú chú vào nhóm bơ, mật rồi thiêu đốt trong lò lửa, hoặc 108 biến, hoặc 1008 biến cúng dường... cho đến 7 ngày, 14 ngày, đủ số xong tức điều ước nguyện được quả. Sau này, tùy theo Tâm: chỗ làm đều thành, trị bệnh rất hiệu nghiệm, hàng phục tất cả Ma ác, Quỷ Thân... người ác, Phi Nhân chẳng thể gây hại

**Quân Trà Lợi Tam Ma Gia Đại Kết Giới Pháp Ân Chú** thứ 26 (cung gọi là **Nhất Thiết Phật Ma Ha Tam Muội Gia Ân Chú**)

Đem 2 ngón út, 2 ngón vô danh giao chéo nhau, bên phải đè bên trái, duỗi thẳng ngay trong lòng bàn tay. Dựng thẳng 2 ngón giữa, duỗi nghiêng thẳng đầu ngón cùng trụ nhau. Đều co 2 ngón trở vịn lưng lóng thứ ba của ngón giữa. Đem 2 ngón cái cùng phụ cạnh bên 2 ngón trở. Mở lòng bàn tay

Chú là:

**“Úm (1) thương ca lễ (2) ma ha tam muội diệm (3) bàn đà bàn đà 94) sa ha (5)”**

\*)OM ŚAMKARE MAHĀ-SAMAYAM BANDHA BANDHA SVĀHĀ

Pháp Ân Chú này. Nếu nơi có lập Đạo Tràng Đàn, thỉnh tất cả Phật, Bát Nhã Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... muốn cúng dường. Nếu chúng Thánh đến thì mỗi mỗi đều làm **Hoa Tỏa Ân** nghiêng đón, an trí Bản Vị hết thủy xong, sau đó làm Pháp Ân này, tụng Chú. Đem Ân chuyển theo bên phải 3 biến, 7 biến đều được xưng là **Tĩnh Cảnh**. Đây gọi là Pháp **Nội Ngoại Nghiêm Mật**, làm Pháp này xong, chúng Thánh đều ngồi yên nhận cúng dường

Chú Sư chẳng hiểu Pháp này thì phần lớn có các Ma ác, Thần, Ngoại Quỷ, Tỳ Na Dạ Ca... được dịp thuận tiện, tức chẳng an ổn

Trị bệnh cũng thế, làm mọi loại việc Pháp cúng dường, hết thủy việc đã xong, lại làm Ân này, lại Chú 7 biến, chỉ tụng Chú lúc trước **Bàn Đà Bàn Đà** (BANDHA BANDHA: cột trời, cột trời), tiếp theo bên dưới lại gia thêm **Văn Xà Văn Xà** (BHAMJA BHAMJA: phá hoại, giáng phục) rồi bắt đầu nói **Sa Ha** (SVĀHĀ: quyết định thành tựu). Đem Ân chuyển theo bên trái, chuyển đến 3 vòng, tụng Chú 7 biến. Đây gọi là **Giải Tán** cũng gọi là **Khai Tỏa** (mở xiềng xích)

Nếu chẳng y theo Pháp này dùng thì Chú Sư bị tai ương. Ví như quốc vương ra lệnh cho các quân thần làm **Yến Hội**, khiến các binh tướng canh giữ ngã tư đường, cửa nhà nghiêm mật, không có người được vào. Việc xong thì giải tán, cũng lại như vậy

**Quân Trà Lợi Sứ Giả Pháp Ân Chú** thứ 27:

Ân cùng đồng với **Bát Nhã Sứ Giả Ân**, đưa ngón cái qua lại

Chú là:

**“Úm (1) hộ lỗ hộ lỗ (2) yết la xà (3) yết la xà (4) ha ha ha na (5) sa ha (6)”**

\*)OM HURU HURU GARJA GARJA, HANA HANA SVĀHĀ

Một Pháp Chú này. Nếu muốn sai vị Sứ Giả ấy trị bệnh, liền tụng Chú này. Nếu muốn lưu giữ vị Sứ Giả xem xét bệnh thì cũng tụng Chú này

Nếu dùng Pháp **Quân Trà Lợi** trị bệnh thời liền sai Sứ Giả xem xét người bệnh ấy. Nếu **Quân Trà Lợi** trụ thì Sứ Giả được đi, nếu **Quân Trà Lợi** đi thì Sứ Giả được trụ lại, như vậy trợ nhau thủy đều có nghiệm

**Quân Trà Lợi Kim Cang Thọ Pháp Đàn**

Nếu muốn thọ trì Pháp **Quân Trà Lợi**. Trước tiên vẽ Tượng ấy, toàn thân màu xanh, hai mắt đều đỏ, quần tóc thành búi, tóc trên đầu ấy có màu đỏ, đen giao tạp như đám lửa Tam Muội, trợn mắt rất giận dữ, răng bên trên đều lộ ra rồi cắn môi bên dưới, làm mặt rất giận dữ. Có 2 con rắn giao đầu nhau, rừ ngay trước ngực, góc đầu hướng lên trên, đuôi của 2 con rắn ấy xuyên qua tai Tượng, rừ đầu đuôi xuống dưới đên ở trên vai, 2 con rắn ấy có màu đỏ, đen xen lẫn như con rắn **Hoàng Hâu**

Tượng ấy có 8 cánh tay. Bên phải: tay cao nhất cầm Bạt Chiết La (chày Kim Cang) co cánh tay hướng lên trên, tay thứ hai cầm cây kích dài chống trụ, co cánh tay

hướng lên trên, trên dưới cây kích đó đều có 3 chia đều có mũi nhọn, một đầu hướng lên trên, một đầu trụ nơi đất. Cánh tay thứ ba bên dưới đè cánh tay thứ ba bên trái, 2 cánh tay giao chéo nhau ở ngay trên ngực, trong bàn tay phải cầm 2 con rắn đỏ, rắn ấy giao nhau đũa hướng lên mặt Tượng, tay trái cũng cầm một đầu rắn đỏ, 2 tay đều làm **Bạt Chiết La Ân**: 2 tay đem ngón cái đều vịn trên móng ngón út, đều duỗi ngón còn lại, liền đem tay trái đè trước nách phải, tiếp theo đem tay phải đè trước nách trái, tức là **Thân Ân**. Cánh tay thứ tư bên dưới giữa rỗ xuống bên dưới, dùng dính háng bên phải, đều duỗi 5 ngón tay làm tay **Thí Vô úy**

Bên trái: trong tay bên trên cầm hình bánh xe vàng (kim luân), co cánh tay hướng lên trên, bánh xe có 8 góc đầy đủ đùm, vành, Tay thứ nhất bên dưới đem 3 ngón từ ngón giữa trở xuống đều co hướng về lòng bàn tay, ngón cái vịn cạnh lông trên của ngón giữa, dựng thẳng ngón trở hướng lên trên duỗi, co khuỷu cánh tay ấy, hướng bàn tay, cánh tay về bên trái. Tay thứ tư bên dưới để ngang che háng trái, hướng đầu ngón tay về bên phải

Trong 8 cổ tay đều đeo vòng xuyên vàng, dùng đất màu tím rải hoa, có Thiên y gấm quần bắp tay, cổ, lưng khiến đầu của Thiên Y ấy chia ra 2 bên trái phải đều rỗ hướng xuống dưới. Dùng màu xanh lục biểu thị cho thịt, dây lưng bọc màu hồng quần eo lưng ấy. Dùng da cạp với gấm căng che 2 háng ấy, 2 cẳng chân đều có con rắn đỏ quần căng chân ấy, 2 con rắn ấy có màu đỏ, đen xen lẫn. Lại để Tượng ấy đứng ở trên 2 hoa sen 7 báu. Ngón chân phải ấy lại hướng về bên phải, ngón chân trái ấy lại hướng về bên trái

Bên trái Tượng ấy, từ mắt cá chân trở xuống, vẽ một vị Quý Vương, thân tựa hình người, ngoại dung thô kệch to lớn, làm đầu voi trắng, co đầu gối quỳ ngòi, ngẩng đầu hướng lên trên chiêm ngưỡng dung nhan của Tượng. Vị Quý ấy có tay phải cầm củ **La Bặc** (củ cải), co cánh tay hướng lên trên. Tay trái co bằng, giương bàn tay ngửa lòng bàn tay cầm viên **Hoan Hỷ**. Hai cổ tay ấy đều đeo vòng xuyên vàng, dưới cổ của Quý ấy đeo Anh Lạc vàng, đem dây đai màu xanh lục cột buộc trên eo lưng ấy, dùng gấm màu mây hồng lúc bình minh căng che 2 háng

Vẽ Tượng này xong, chọn một phòng sạch sẽ, Phật Đường cũng được... nên ở trong ấy đốt hương khải bạch. Đào xuống loại bỏ đất ác, gạch, đá, phân... lại đem đất màu vàng sạch từ nơi khác đến lấp đầy chỗ đào xới ấy, đằm nện chặt cứng, khiến cho 4 mặt bằng phẳng ngay ngắn

Chú Sư liền dùng nước nóng thơm tắm gội, mặc áo sạch mới. Vị **Thí Chủ** (Dānapati) cũng thế, cùng dựng lập Đạo Tràng **Sám Hối Tội Chương Thọ Pháp**

Đất Đạo Tràng Ấy, trước tiên dùng bùa hương xoa bôi một lần, tiếp theo liền kết Giới, làm việc Pháp xong. Tiếp theo, dùng cây **Khư Đà La** làm 4 cây cọc, mỗi cây đều dài khoảng 8 ngón tay, dùng **Đại Tâm Chú** chú vào từng cas6y cọc 108 biến, liền đóng ở 4 góc của đất ấy. Cây cọc ở 4 góc ấy, một lần đóng xong thì sau này vi4ng viển đừng nhỏ bỏ. Chú vào hạt cải trắng cũng lại như vậy. Liền ở 4 phương với chính giữa ấy đều xuyên làm một lỗ hồng sâu khoảng một gang tay rồi chôn hạt cải ấy xuống, sau đó dùng phân bò hòa với nước nóng thơm xong, lại xoa bôi đất ấy, xoa bôi một lần xong lại kết Giới

Tiếp theo, lập Đạo Tràng rộng hẹp tùy theo ý, treo các phan, lọng với các vật báu khiến rất nghiêm tịnh. Lại làm một biến kết Giới, việc Pháp... Liền đem chút phân hương hoa cúng dường, hành Đạo xong rồi, phát khiển Kim Cang. Đã Phát Khiển xong, nên ở trong Đạo Tràng dùng 5 màu làm Pháp Đàn 4 khuỷu tay, Nói 5 màu là: một là trắng, hai là vàng, ba là đỏ, bốn là xanh, năm là đen.

Khi muốn làm Đản thời lại đem mọi loại hương nổi tiếng hòa với nước. Dùng **Đại Tâm Chú** chú vào nước hương ấy 108 biến, dùng xoa bôi đất ấy, đợi cho khô hẳn, liền dùng sợi dây phân mà ghép ráp đất ấy. Bốn phương ngay ngắn làm **Quy Giới** xong, trước tiên hạ phân trắng, tiếp đến màu vàng, sau đến màu đỏ, tiếp đến màu xanh, sau đến màu đen

Chính giữa Đản làm tòa hoa sen, an hình tượng **Quân Trà Lợi Kim Cang**. Mặt Đông an trí 3 Bạt Chiết La (chày Kim Cang). Mặt nam, mặt Bắc cũng như mặt Đông... 4 góc đều an 2 Bạt Chiết La giao chéo nhau (như hình chữ Thập). Ở bên trong cửa Tây, 2 bên Nam Bắc đều an trí riêng 2 Bạt Chiết La

Trên ấy đều an thức ăn uống cúng dường. Thức ăn ấy đều cần mọi loại bánh, quả... đầy đủ 10 mâm: 4 mâm ở 4 mặt, 4 mâm ở 4 góc, một mâm ở chính giữa, một mâm ở bên ngoài bố thí cho tất cả các hàng Quý Thần

25 chén đèn, nếu chẳng làm nổi thì dùng 16 chén đèn: 4 góc ở chính giữa đều để một chén đèn, 4 góc ở **Ngoại Viện** đều để 1 chén đèn, 2 bên cửa 4 cửa đều để 1 chén đèn

4 góc đều dựng một cây đao lớn, ngay trong 4 cửa đều dựng một mũi tên, chính giữa để ngửa một mặt gương sáng

Chú Sư ở tại cửa Tây, ngồi hướng mặt về phương Đông. Bên phía Nam của Chú Sư an một lò lửa, nghĩ định thiêu đốt nhóm vật: bơ, mật, sữa, lạc, mè, gạo tẻ...

Trước mặt Chú Sư trải bày an bố sạch sẽ xong, trên chỗ an bố an trí mọi loại hương hoa với thức ăn uống... hết thảy an trí xong, lại kết Giới xong, Chú Sư tụng Chú ấn vào lư hương ấy, tay bung lư hương, đốt hương khải bạch... Pháp dùng như lúc trước, liền làm nhóm Pháp: **Hộ Thân, Tịch Trừ, Kết Giới, Thịnh Triệu** mỗi mỗi y như **Thập Nhất Diện** nói lúc trước

Liền bung lư hương, trước tiên nên cúng dường Đức Phật **A Di Đà**. Tiếp theo nên cúng dường tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên, Phạm Thích Thiên Vương ở phương Đông, cho đến 10 phương cũng lại như vậy. Hết thảy cúng dường xong, buông lư hương xuống, chí Tâm lễ 3 lễ

Tiếp theo, rải tán tất cả hương hoa thượng diệu. Tiếp theo, nên hành đạo. Tiếp theo, thiêu đốt nhóm vật: bơ, mật, thức ăn uống... mà làm cúng dường

Nếu ngày ngày ấy không có nhóm vật: hương hoa, thức ăn uống có thể cúng dường thì liền làm Ấn của tất cả cúng dường mà cúng dường. Ấn ấy như **Bát Nhã Bộ** lúc trước nói

Chú là:

**“Úm (1) tát bà bồ đà, a đề sắt-sĩ đế (2) tát-phả la hề mê (3) già già na kiêm (4) sa man đà (5) sa ha (6)”**

**\*)OM\_ SARVA-BUDDHA ADHIṢṬITE SPHARA HIME GAGANAKAM SAMANTA SVĀHĀ**

Tiếp theo, làm **Bát Nhã Ấn** để dính ngay trên trái tim, miệng nói tội mà 3 nghiệp đã phạm, tỏ bày sám hối. Ngồi ngay ngắn chẳng động, luôn luôn lễ Phật, miệng khen ngợi rằng: **“Chư Phật: Trí Tuệ, Đại Dũng tinh tấn, sức Na La Diên, hàng Công Đức của nhóm Bát Nhã Ba La Mật Đà”**

Tiếp theo, phát Nguyện rằng: **“Nguyện chúng con, nếu ở trong cõi người thường nghe Pháp Đại Thừa với Pháp] Tạng của nhóm Đà La Ni Ấn, chẳng thấy việc ác, chẳng nghe Pháp ác, chẳng gặp nhóm Ngoại Đạo, các người ác, chẳng gặp 9 cái chết bất thường (cửu hoạn). Nếu khi hết mạng thời tùy ý vãng sanh về Tịnh Thổ ở 10 phương, thường thấy chư Phật. Tất cả chúng sanh cũng lại như vậy”**

Phát **Niệm** này xong, tụng **Đại Tâm Chú** 1008 biến với theo thứ tự làm Pháp Ân của **Đương Bộ** mà làm cúng dường

Từ đây về sau, ngày ngày mỗi sáng sớm, lau rửa tay, mặt xong, miệng nhai nhấm cành Dương xỉ răng sạch sẽ xong, tụng **Tiểu Tâm Chú** chú vào nước trong bàn tay mãn 7 biến xong, hướng về phương Đông rải tán, như vậy 3 lần, sau đó lại Chú vào nước sạch trong bàn tay, mãn 7 biến xong rưới rải trên đầu, sau đó tắm gội. Nếu Duyên Sự ấy chẳng tắm gội được thì làm thay việc Pháp **rưới vẩy nước** kết Tịnh. Sau đó vào phòng, làm Hộ Thân xong, vào trong Đại Tràng cúng dường như vậy

Nếu ngày ngày chẳng thể bày biện thức ăn uống, không dùng hương hoa... thì làm **Cúng Dường Ân** cúng dường cũng được, cốt yếu nên ban đêm riêng một thời cúng dường, ngày riêng 3 thời tụng Chú, cho đến trọn đủ 100 vạn biến

Số trọn đủ xong, giải tán Pháp Đàn. Lại làm bùn nghiêm sức như lúc bắt đầu, an trí Pháp dụng, một đêm cúng dường làm Pháp... việc xong, lấy lọ nước ở chính giữa Đàn, nâng lên đi ra bên ngoài cửa Tân của Đạo Tràng. Lại nữa, làm riêng một cái Đàn vuông nhỏ, trên Đàn an trí một cái giường nhỏ, khiến người nhận Pháp ngồi trên cái giường. Để lọ nước ở trên đánh đầu người nhập Pháp, ngay lúc Quán Đảnh thời người nhận Pháp ấy dùng tâm, miệng phát Nguyên

Quán Đảnh xong rồi, mặc áo vào bên trong Đạo Tràng, mỗi mỗi theo thứ tự làm Ân phát khiên. Thế nên thường được **Quân Trà Lợi Kim Cang** hộ niệm, tất cả **hành dụng** đều có linh nghiệm

### **Quân Trà Lợi Kim Cang Cứu Bệnh Pháp Đàn**

Nếu người bị Quỷ Thần gây bệnh. Ở nhà của người bệnh, như Pháp trang nghiêm Đạo Tràng xong rồi, liền mặc quần áo cực tốt của **Thí Chủ**, cùng làm cái Đàn 2 màu rộng 4 khuỷu tay, một là màu trắng, hai là màu đỏ. Đàn mở 4 cửa, **5 Phương** đều vẽ 2 Bạt Chiết La (giao chéo nhau thành hình chữ Thập), 4 góc của Đàn ấy đều dựng một cây đao dài, 4 cửa đều dựng một mũi tên tốt, chính giữa an một mặt gương ngựa lên, bày 10 mâm thức ăn uống: 4 mâm ở 4 mặt, 4 mâm ở góc, 1 mâm ở chính giữa, 1 mâm bên ngoài Đàn bố thí cho tất cả Quỷ Thần, 12 chén đèn, 1 nước hương Sa La

Bên ngoài Đàn, phía Tây Nam tô trét riêng một cái Đàn tròn nhỏ, để 1 mâm thức ăn, an 1 chén đèn cho tất cả Quỷ Thần

Chính giữa cái Đàn lớn để 1 lọ nước chứa đầy nước sạch; đem lá Bách xanh, lá **Trúc Liễu** xanh... dùng lụa sống cột buộc rồi cắm vào miệng cái lọ ấy. Hạn trong 3 ngày, ở chỗ của Đàn tụng **Đại Chú** lúc trước. Dùng bệnh nhân khỏi bệnh, làm hạn định, liền ngưng. Chỉ đốt **An Tất Hương**

Nếu chẳng tụng Chú thì đưa người bệnh trở lại phòng. Nếu tụng Chú thời lại vào bên trong Đàn, Chú Sư với người bệnh đều dứt tất cả **rượu, thịt, 5 Tân**... nếu ăn thứ ấy thì làm Pháp chẳng thành

Nếu chẳng như Pháp, chẳng Tịnh Khiết thì cả 2 người: Chú Sư, người bệnh đều bị **Tỳ Na Dạ Ca Quỷ Vương** đánh... chẳng thể **tịch trừ**, chẳng như **nguyên lai**, chẳng làm Pháp được

Tất cả hết thầy nhóm vật: hương, hoa, nước hương, thức ăn uống... đều Chú 7 biến. Tất cả nhóm vật đã dùng trong Đàn đều cũng như vậy, Chú 7 biến xong, sau đó mới dùng

Nếu như vậy thì làm Pháp liền thành

**Quân Trà Lợi Kim Cang Trị Bệnh Pháp** dùng Đại Tâm Chú, Trung Tâm Chú, Tiểu Tâm Chú

**Đại Tâm Chú là:**

“**Úm (1) hộ lô hộ lô (2) để sắt-tra, để sắt-tra (3) bàn đà bàn đà (4) ha na ha na (5) a mật-lý đê (6) ô-hồng, phát (7)**”

\*)OM\_ HURU HURU, TIṢṬA TIṢṬA, BANDHA BANDHA, HANA HANA\_ AMṚTE HŪM PHAṬ

**Trung Tâm Chú là:**

“**Úm (1) đố na đố na (2) ha na ha na (3) ô-hồng 94) phát (5)**”

\*)OM\_ DHUNA DHUNA HANA HANA HŪM PHAṬ

**Tiểu Tâm Chú là:**

“**Úm (1) a mật-lý đê (2) ô-hồng (3) phát (4)**”

\*)OM\_ AMṚTE HŪM PHAṬ

Khi **Kim Cang Quân Trà Lợi** ở ngay trước mặt Đức Phật nói Chú này thời tất cả Quỷ Thần thấy đều run rẩy, đất đai đều chấn động.

Nếu người bệnh: ăn vào thì nôn ra, luôn luôn cúi đầu, nhào đầu xuống đất... là **Phục Thi Quỷ** nhập vào trong thân người khiến cho người bị bệnh. Dùng bơ hòa với hương của cây Sa La, Chú 7 biến xong, thiêu đốt trong lửa, xông ướp thân người bệnh thì bệnh ấy liền khỏi. Nếu chẳng khỏi bệnh, dùng hạt cải trắng, Chú 7 biến xong, nhiều quanh thân 7 vòng rồi thiêu đốt trong lửa, như vậy thiêu đốt đủ 21 biến thì bệnh ấy liền khỏi. Làm Pháp này thì Kim Cang rất vui vẻ

Nếu người bị tâm bệnh, điên cuồng chạy khắp Đông Tây. Hoặc cởi quần áo ngồi, hoặc đầu tóc rối bưng, hoặc lấy bụi đất làm dơ bản thân ấy, hoặc muốn **hành phông** (nam nữ giao hợp), luôn luôn ấn uống đều nói chẳng no. Hoặc muốn đánh nhau, hoặc muốn giết nhau. Đi vào nước, lửa chẳng tránh cứ tiến thẳng đến. hoặc hướng về nước nóng liền rơi vào trong đó... Như vậy mọi loại nhiều thứ tướng trạng thì quyết định biết là Quỷ nhập vào trong thân khiến gây bệnh này. Lúc đó, Chú Sư liền cùng với người ấy làm **Thủy Đàn** 2 khuỷu tay, tay bưng lư hương, cúng dường tất cả chư Phật 10 phương, đốt 2 loại **An Tất Hương** với **Huân Lục Hương** đều được, trên đầu người bệnh làm **Hộ Thân Ấn**, luôn luôn tụng Chú thì bệnh ấy liền khỏi. Một ngày chẳng khỏi thì 2 ngày liền khỏi

Nếu bị bệnh Phong Nhiệt, luôn luôn bồn chồn hoảng sợ, hoặc ra hoặc vào... Tâm Chí chẳng định. Lại nữa, luôn luôn nhìn phụ nữ thời hoặc tốt hoặc xấu. Bệnh như vậy, dùng hương của cây Sa La, Chú vào thiêu đốt liền khỏi. Nếu không có hương này, nên lấy Ngưu Hoàng hòa với hạt cải trắng rồi thiêu đốt, liền khỏi

Thuốc ấy, thường nên mang theo thân đi. Bệnh do Thiên Sứ Giả, Quỷ gây ra thì đốt hương lúc trước, liền được trừ khỏi

Quỷ của khói lửa. Nếu người tụng trì Chú của tất cả chư Phật, Bồ Tát, Kim Cang, chư Thiên... thì Quỷ ấy thường tùy theo rình tìm dịp thuận tiện, nhập vào trong thân người làm Nghiệp chẳng thành, khiến cho người chẳng tốt, mọi loại làm Pháp chẳng thành tựu. Người xa 1c định xong, sau đó liền dùng bơ sạch thấp một chén đèn, Chú 21 biến. Đem chén đèn này an trí ở chân giường, dùng cái bát che đèn, đưa bàn chân trái đạp trên cái bát che đèn, tụng Chú 7 biến thì ngay chỗ trị bệnh chẳng sợ, tất cả các hàng Quỷ Thần chẳng thể gây chướng ngại. Nếu chẳng làm Chú này, liền khiến cho Tâm Ý tạo làm của Chú Sư chuyển biến chẳng định được

Nếu người bị đau mắt, nước mắt, nước mũi, nước dãi chảy ra... nằm ngửa phát ra tiếng. Người bệnh như vậy, lại làm Pháp bên trên thì bệnh ấy liền khỏi

Nhà người bệnh sai Sứ thỉnh mời Chú Sư đến, khi người ấy đến bên Chú Sư, nếu người ấy hướng mặt về Tây Nam, Tây Bắc thì bệnh này chẳng khỏi, cũng chẳng nên đi thì Chú sư đừng đi

Nếu bị Quý Nhân hô gọi, bắt buộc dĩ phải đi thì tự làm **Hộ Thân Ân**, chí Tâm tụng Chú 21 biến, sau đó mới đi. Đến nơi chốn ấy liền buông, quay trở lại chẳng ở lâu

Nếu **phạm nhân** bậc dưới thì chẳng đi là tốt nhất. Đi mà không có ích tức đánh mất danh tiếng

Nhà người bệnh sai Sứ đến bên Chú Sư. Nếu Sứ Giả ấy nhắc bàn tay trái lên luôn luôn chà xát mặt thì Chú Sư đừng đi. Nếu đi ắt chẳng trở lại. Người Quý, người Tiện đồng như Pháp lúc trước

Tượng **Quân Trà Lợi** thích hợp để ở phương Nam, hướng mặt về phương Bắc ngò. Chú Sư đối trước Tượng, hướng mặt về phương Nam ngò.

Nơi trị bệnh làm **Thủy Đàn** 2 khuỷu tay. Chính giữa Đàn ấy an một lò lửa, Chú vào **Bố Sắt Ba** (Puṣpa: Đường nói là hoa), hoa **Ca La Tỳ La** 21 biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy thiêu đốt đủ 108 biến thì hết thấy bệnh đau nhức, khi chữa trị thời không có gì chẳng khỏi

Làm Pháp này thì tất cả Quỷ Thần thấy đều bị cột trói, chẳng dám làm ác. Chú vào nước 7 biên, trước tiên nên rưới vẩy trên đánh đầu của Chú Sư, như vậy 7 biến, sau đó mới đi hướng đến chỗ của người bệnh, lại Chú vào nước sạch 21 biến, rải tán ở đánh đầu của người bệnh, liền khỏi bệnh

Nếu người bị mờ mắt. Lấy cành cây **Ca La Tỳ La** (Đường nói là **Đương Trịch Trục**) Chú 21 biến xong, xoa bôi trên con mắt thì người bị mờ mắt kia liền được thấy rõ ràng (Nếu hái lá ấy, tức nước mỡ chảy ra)

Lại có một Pháp. Dùng cây **Khur Đà La** làm 4 cây cọc đều dài 8 ngón tay, mỗi cây cọc đều Chú riêng 21 biến, liền đem cây cọc này đóng tại 4 góc ở cột trụ bên trong nhà người bệnh **kết Giới**. Nếu không có cây này thì Chú vào hạt cải trắng 21 biến, rải tán ở 4 góc, 4 mặt trong nhà người bệnh, kết Pháp như lúc trước

Nếu muốn trị bệnh. Địn chỗ của người bệnh đốt **Án Tất Hương**, Chú là “**Ha Ha Ha**” 3 tiếng **Ha** xong thì bệnh ấy liền khỏi

Nếu bị thuốc độc nhập vào trong bụng. Tay cầm cây đao, chí Tâm chú mản 108 biến, dùng cây đao này từ xa vẽ trên thân người ấy, liền được khỏi

Nếu muốn xa hẳn Oan Gia. Chú vào **Bố sắt Ba** (Puṣpa) 108 biến, y theo Pháp lúc trước, đối ở trước Tượng, một lần Chú một lần thiêu đốt thì người kia đi xa hẳn

Lại có một Pháp. Ngày 8 của kỳ Hắc Nguyệt, gần cửa sổ làm **Thủy Đàn** 4 khuỷu tay, dùng bùn sạch làm hình **Ma Nô Sa** (Manuṣa: con người), thân dài một khuỷu tay, đặt Tượng nằm ngửa: đầu Nam, chân Bắc... Chú vào hạt cải trắng, thiêu đốt ở trong lửa, lại đánh vào hình ấy liền được tùy theo ý đi xa mãi mãi

Nếu muốn khiến người kia trở lại như cũ. Lấy hạt cải trắng cùng với **Bố Sắt Ba** (Puṣpa) Chú 108 biến, ném vào trong nước Chiên Đàn Hương, như vậy trọn đủ 108 biến, xung tên của đối phương, miệng nói là “**Mau khỏi**”. cứ một biến thì xung một lần liền được khỏi bệnh

Nếu cầu **Mị Cổ**. Vẩy rửa gừng khô, **Tất Bát Ma Lợi Già** (Đường nói là Hồ Tiêu) đâm giã chung làm bột, dùng mật, sếp làm hình **Ma Nô Sa** (hình người) xong, Chú vào thuốc lúc trước, nhét vào trong bụng ấy, dùng lửa nướng hình Ma Nô Sa ấy, miệng nói: “**Thí Ca Lam, Thí Ca Lam, A Y Xá, A Y Xá**” [SĪGHRAM SĪGHRAM ĀVIŚA ĀVIŚA: mau chóng mau chóng, nhập vào khắp, nhập vào khắp]. Như vậy, ngày ngày 3 lần làm Pháp, cho đến 8 ngày, tức **A Y Xá** (Āviśa: biến nhập). Người đàn bà, kẻ trượng phu, thông dùng một loại



Nếu muốn biến nơi của **Phục Tàng** (kho tàng bị che dấu). Dùng Bạt Chiết La (chày Kim Cang), ngày ngày 3 thời, mỗi thời tụng Chú 1008 biến, liền đánh trên chỗ ấy, như vậy làm Pháp 3 ngày liền lộ ra. Nếu chẳng lộ ra, ở nơi đánh ấy liền có tiếng phát ra, đào xới liền được. Nếu chẳng biết thì đừng làm, làm mà chẳng được thì ửng công sức vậy. Nếu Phục Tàng chẳng lộ ra thì 7 ngày làm Pháp, dùng thức ăn uống cung cấp, tụng Chú liền lộ ra

Nếu khi muốn ăn thời lấy thức ăn chưa dùng, trước tiên vì **Quân Trà Lợi** trích ra chút phần của mọi loại thức ăn xong, trong Tâm ngậm tụng **Quân Trà Lợi Tâm Chú** 7 biến thì Quân Trà Lợi ấy thường tùy theo nơi Chú Sư cư ngụ, thấy đều ủng hộ. Nếu hay ngày ngày làm Pháp này thì Tâm của Kim Cang Quân Trà Lợi rất vui vẻ, thường chẳng lìa xa, tất cả nơi chốn hộ giúp trị bệnh rất hiệu nghiệm

Nếu súc sanh bị bệnh. Tùy theo chủng loại ấy, lại lấy xương loài ấy, Chú vào một biến rồi ném vào trong lửa thiêu đốt, một ngày 3 lần: sáng sớm, chiều tối, giờ Ngọ... dùng sự khỏi bệnh làm hạn định

### BẠT CHIẾT LA TRA HA SA ÁN CHÚ PHÁP (Vajrāṭṭa-hāsa: Đường nói là **Đại Tiểu Kim Cang**)

#### **Bạt Chiết La Tra Ha Sa Thân Án Chú** thứ 1:

Trước tiên, đem 2 ngón giữa đều bật ngay trên lưng 2 ngón vô danh, 2 ngón vô danh trụ đầu nhau, 2 ngón út mở đầu ngón dựng thẳng cách nhau khoảng **1 thốn** (1/3dm), 2 ngón cái đè vạch bên cạnh lóng thứ hai của 2 ngón vô danh, hợp cổ tay, co 2 ngón trở trụ đầu nhau, đưa ngón trở qua lại

Chú là:

**“Đá diệt tha (1) úm (2) bạt chiết la tra ha sa na ma (3) nhân hề nhân hề (4) sa ha (5)”**

\*)TADYATHĀ: OM\_VAJRĀṬṬA-HĀSA NĀMA EHYEHI SVĀHĀ

#### **Hộ Thân Án** thứ 2:

Dựa theo **Thân Án** lúc trước, co 2 ngón út trụ đầu nhau, ấn ở trên đánh đầu, cũng tụng **Thân Chú** (như Pháp Hộ Thân trong Bộ khác)

#### **Kết Giới Án** thứ 3:

Trước tiên, tay phải đem ngón giữa, ngón vô danh, ngón út móc ngược ngón giữa, ngón vô danh, ngón út của tay trái. Hai ngón cái đều vịn trên móng 2 ngón út. Cũng tụng **Thân Chú**, dùng Án ấn vào nước, Chú 7 biến xong rưới vảy 10 phương kết khắp cả, gọi là **Đại Kết Giới**

#### **Tịch Trừ Tỳ Na Dạ Ca Án** thứ 4:

Dựa theo **Kết Giới Án** lúc trước, bên trên đem 2 ngón út cũng móc ngược nhau, đời 2 ngón cái vịn trên móng 2 ngón trở, cũng tụng **Thân Chú**

#### **Bạt Chiết La Tra Ha Sa Đại Chú** thứ 5:

**“Na mô la dát-na đá-la dạ gia (1) na mô thất-chiên trà bạt chiết la ba nōa duệ (2) ma ha dược xoa tây na bát đá duệ (3) a bát-la để ha đá (4) bà la bạt la yết ma dạ (5) củ lỗ đà la xà dạ (6) a tha đô bạt chiết la ba nễ tả (7) bạt chiết la tra ha tam na ma (8) lê đà dã, hồng (9) ma bạt để sam nhĩ (10) tát bà yết ma ca lam, du bà hồng (11) tỳ ma bàn thệ (12) đà la ni bàn thệ (13) cật lý trí ca khu lợi đà chế đà**

nam (14) tát bà già la ha bả sa ma la xế đà nam (15) đa trà nam, tát bà na già nam (16) bà bà nô tha đà nam (17) ti cật lợi thệ (18) câu la nũa, hồng (19) ma la nũa, hồng (20) lô sa nũa, hồng (21) đát la sa na, hồng (22) du sa nũa, hồng (23) đá điệt tha (24) xà bà la, xà bà la (25) ma la ma la (26) ca la ca la (27) bà la bà la (28) bàn xà bàn xà (29) dũ lỗ dũ lỗ (30) kiếm ba kiếm ba kiếm ba ba dạ (31) tần đà tần đà (32) bặt chiết lợi nũa (33) tát bà bả na già na, hồng (34) củ lô tha đà na, hồng, ca lỗ nhĩ (35) bặt chiết lợi nũa (36) hổ-hồng, hổ-hồng (37) phả-tra, phả tra, phả tra (38) đát la sa, đát la sa (39) đát la sa dạ, đát la sa dạ (40) tát bà độn sắt-tra (41) bát la độn sắt-tra na, hồng (42) sân đà sân đà (43) bặt chiết lợi nũa (44) lợi đà dạ, hồng (45) đà la dạ khiên trà (46) khiên trạm trĩ lỗ (47) hổ-hồng, hổ-hồng, hổ-hồng (48) phả-tra, phả tra (49) ha na ha na (50) tát bà xá đỗ lỗ nũa, hồng (51) lợi đà dạ, hồng (52) đà la dạ (53) bặt chiết lê nũa (54) hổ-hồng, hổ-hồng (55) phả tra, phả tra (56) đà ha đà ha (57) tát bà bồ đà n, hồng (58) mặt lợi ma-hồng đa trà dạ (59) bặt chiết lợi nũa (60) hổ-hồng, hổ-hồng (61) phả-tra, phả tra (62) bặt già bặt già (63) tát bà đượ xoa, la sát sa na, hồng (64) lê đà dạ, hồng (65) xà bà la dạ (66) bặt chiết la xà bà lê na (67) hổ-hồng, hổ-hồng (68) phả tra, phả tra (69) sa mặt la, sa mặt la (70) lê đà dạ, hồng (71) bặt chiết la trá ha tam na ma (72) ca la thước ca la thước, ca la thước (73) yết la sa, yết la sa (74) mặt tha mặt tha ma tha bặt dạ (75) bặt chiết lê nũa (76) tát bà độn sắt-tra chỉ đá (77) tát bà bát la địa lợi thể ca (78) bát la đế nhĩ đát la (79) a hề đá chỉ đá (80) ba bả chỉ đá (81) lao đà la chỉ đá (82) ô xà ha la (83) bà la ha la (84) ti sa dũ già ha la (85) a dũ ha la (86) đế sam vị lợi ma nãi (87) sân đà nhĩ bặt chiết lợi nũa (88) thí yết lam (89) lê đà dạ, hồng, sân đà nhĩ (90) bặt chiết lợi nũa (91) lê đà dạ, hồng, ô lam sân đà nhĩ (92) bặt chiết lợi nũa (93) tát phòng già, bát la trương già nễ, sân đà nhĩ (94) bặt chiết lợi nũa (95) xà bà ly dề na (96) trĩ lỗ dề na, sân đà nhĩ (97) tát bà yết la ha nũa-hồng (98) hổ-hồng, hổ-hồng (99) phả tra, phả tra (100) giả la giả la (101) chiêm trà chiêm trà (102) bặt chiết la đà la (103) ni la ni la (104) ni la bà sa na (105) bặt củ trí (106) củ lỗ đà la xà (107) sa mặt la, sa mặt la (108) lợi đà dạ, hồng (109) bặt chiết-la trá ha tam na ma (110) tát bà bồ đá (111) bà dạ, hồng ca lam (112) tát bà la xoa (113) ma dũ ba la câu (114) a mặt lý đá đà dạ, hồng (115) bà la bà la (116) giả la giả la (117) giả củ giả củ (118) ti trà dạ, ti trà dạ (119) chiêm bà dạ, chiêm bà dạ (120) tát-đàm bà dạ, tát đàm bà dạ (121) tát bà yết la ha nũa, hồng (122) bặt chiết lợi nũa (123) mô uất-đà hồng (124) đa trà dạ (125) mỗ hổ mỗ hổ (126) phả tra, phả tra (127) đồ ma đồ ma (128) xà bà la, xà bà la (129) ba tra dạ, ba tra dạ (130) bặt chiết lợi nũa (131) tát bà độn sắt-tra na, hồng (132) bà tỉ di, củ lỗ (133) hổ-hồng, hổ-hồng (134) phả tra, phả tra (135) a thị đá bặt chiết la dạ (136) sa ha (137) a bả la dề ha đá (138) bặt chiết la dạ (139) sa ha (140) xà bà ly đá (141) bặt chiết la dạ (142) sa ha (143) a mô già (144) bặt chiết la dạ (145) sa ha (146) bặt chiết la tra ha sa dạ (147) sa ha (148) na mô tát-đỗ dề (149) sa ha (150)”

Chú Pháp này nói là: ở trước tháp Xá Lợi. dùng mọi loại hương hoa cúng dường xong, sau này lúc **Nhật Nguyệt Thực** thời tụng **Bặt Chiết La Tra Ha Sa Chú** cho đến khi mặt trời, mặt trăng phóng trở lại như cũ, sau đó mới ngưng thì Pháp ấy liền thành, tất cả điều cầu tụng đều đượ xứng với quả đã nguyện

Nếu người muốn làm **Tát Bà Bồ Đa Tỳ Xá Na Hồng** (SARVA-BUDDHA-VISANA HŪM: tất cả Giác Tuệ tuôn chảy vào khiến cho thành tựu). Làm cái Đán 5 màu, bốn phương ngay ngắn bằng phẳng, dài rộng 4 khuỷu tay, dùng phân bò xoa bôi đất khiết tịnh Đán xong, đốt **An Tát Hương**, rải mọi loại hoa cúng dường xong rồi,

khiến một Đồng Tử ngồi trước Đàn này, Chú vào Đồng Tử nghĩ định việc, liền quyết đoán được

Nếu khi tất cả gió ác, mưa đá gây tối hại cho 5 loại lúa đậu thời cầm chày Kim Cang, liền tục tụng Chú, từ xa nghĩ đánh, ứng thời liền ngưng. Chú Sư chẳng được dùng Tâm đại sân tụng khiến cho đồ chúng Ròng ác độ bị đập nát diệt tan

Nếu như Pháp trì Chú này thời **La Xà** (rāja: vua chúa) kính tin, buông xả, bỏ thí tu Phước

Khi làm Pháp này thời tùy chọn một loại trong 3 loại: cây **Tất Bát La**, cây **Ni Câu Đà**, cây **Ưu Đàm Bát La...** chặt dài một khuỷu tay, dùng cây này nhóm lửa. Lấy hạt cải trắng hòa ở trong bơ, một lần Chú xong thì ném vào trong lửa thiêu đốt, như vậy cho đến 3 ngày 3 đêm, liền được thành tựu đầy đủ oai đức, mọi người yêu kính rồi được cúng dường. Khi đốt cây này thời làm **Tĩnh Lan Luy** (?). Như vậy, 3 cây đều có chất nhựa màu trắng, gọi là **La Xà Bất Lợi Xoa** (Rājā-vṛkṣa: Đường nói là **Vương Thụ**)

Nếu muốn cầu tài vật. Dùng bơ hòa chung với hoa **Tô Ma Na**, Chú vào rồi thiêu đốt, liền được vật bỏ hoang trong đất. Tâm ý nếu đến cũng thấy **Phục Tàng** (Nidhi: kho tàng bị che dấu), hoặc trong mộng thấy chỗ của vật ấy

Nếu muốn điều phục tất cả người ác, người oán. Lấy đất ở chỗ giao đầu tại đường chữ thập (?chính giữa ngã tư đường) hòa với hạt cải trắng, Chú vào rồi thiêu đốt. Trải qua 1 ngày 1 đêm thì tất cả người oán thấy đều vui vẻ, không có ai chẳng quy phục

Lại có Pháp. Tất cả bệnh điên cuồng, Chú vào lông con dê màu đen, khiến Đồng Nữ trong sạch se bện lông dê này làm sợi dây Chú, Chú vào kết sợi dây xong, cột buộc trên đánh đầu người ấy thì tất cả bệnh điên cuồng ứng thời được trừ khỏi

Lại trị tất cả nhóm bệnh: **Áp Cổ, Dã Đạo, Miêu Quỷ** ... dùng nước nhồi với miến làm hình người xong, liền tục tụng Chú, dùng cây gậy Kim Cang chia cắt hình người ấy thành từng miếng vớt bỏ đi, đốt **An Tất Hương** thì tất cả việc mà **Áp Quỷ** đã gây não loạn thấy đều bị phá hoại, chẳng thể gây hại

Lại người bị trúng thuốc của **Cổ Độc** gây bệnh sắp chết. Cầm cây gậy Kim Cang, Chú vào nước 3 biển rồi cho uống vào, liền khỏi

Nếu người bị tất cả mụn nhọt ác, bệnh trĩ, **Oản Đậu sang**, nhiệt thũng, ung nhọt ở tay chân... lấy đất màu trắng vẽ làm Mạn Trà La, liền tục tụng Chú, mỗi mỗi chặt cắt phá Mạn Trà La này thì tất cả mụn nhọt ác thấy đều trừ khỏi

Lại tất cả **Khởi Thi Ác Quỷ** gây bệnh. Đốt **An Tất Hương**, Chú vào lông dê đen, làm sợi dây, kết xong cột buộc trên cổ người ấy, lại Chú vào lỗ tai của người bệnh thời liền được giải thoát

Nếu người ấy chẳng khỏi bệnh. Lại dùng Tâm giận dữ Chú vào cây gậy Kim Cang, dùng cây gậy đánh xuống đất thì Quỷ gây bệnh ấy đều đến cúi phục, chấp tay xin mạng sống, nói rằng: **“Đừng đánh nữa! Ngày nay thân tâm, 5 chi đều bị đập nát đau buốt. Chỉ xin buông tha, chẳng dám đến nữa”**

Lại muốn được học tất cả Kinh Luận, tất cả Kỹ Nghệ. Ngày ngày, sáng sớm thức dậy tụng Chú một biến, cột buộc Tâm chẳng ngưng dứt thì Pháp ấy liền thành. Ngày ngày tụng được 500 Kệ Kinh, tất cả điều mong cầu chỉ sân nộ tụng thì không có gì chẳng đạt được

\_Chày Kim Cang ấy dài 8 ngón tay. Hoặc dùng đồng đỏ, hoặc **Bạch Đàn** làm, hoặc tâm cây Táo... tùy chọn một thứ đều được. Trong ấy thì **Tử Đàn** rất ưu bậc nhất

Công năng của **Bạt Chiết La Tra Ha Sa** như điều này. Bệnh đã chữa trị như đem nước nóng làm tan tuyết, cũng như lửa mạnh thiêu đốt các cỏ khô

PHẬT KINH NÓI ĐÀ LA NI TẬP  
\_QUYỂN THỨ TÁM (Hết)\_